

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-PT

Ngày 20- 7 - 2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**N DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm- Thư ký Toà án N dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án N dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLPT- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, về việc “*Ly hôn*”.

Do Bản án hôn N gia đình sơ thẩm số 04/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án N dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961; trú tại: Tổ 12, khu phố 1, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 12, khu phố 1, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị H - là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn N: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 29/5/1992 tại Ủy ban N dân phường G, thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống đến năm 2012 phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Ông N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn N không đạt được nên yêu cầu được ly hôn bà H.

- Về con chung: Có 02 con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà H nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, vẫn có thể khắc phục được; hai vợ chồng cũng đã lớn tuổi nên bà H có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình với ông N và không ảnh hưởng đến con cái khi lập gia đình. Trường hợp ông N kiên quyết ly hôn, bà H đề nghị kéo dài một thời gian cho con gái út lập gia đình xong thì sẽ đồng ý việc ly hôn.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2022/HNGĐ-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn N và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về hôn N: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn N với bà Nguyễn Thị H (Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 02 ngày 29/5/1992).

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 14/5/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2022/HNGĐ-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án đúng pháp luật, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà H.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, Bị đơn không rút kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về yêu cầu ly hôn bà H; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2022/HNGĐ-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn N yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị H, ông N và bà H đều có nơi cư trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân thành phố Đ căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ “*ly hôn*” và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Tòa án cấp sơ thẩm đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng ông N, bà H không trở lại đoàn tụ. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm cả ông N và bà H đều cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy: Hôn nhân là sự tự nguyện, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, lý do bà H đưa ra do vợ chồng đã lớn tuổi, đợi con gái lập gia đình...là không thuyết phục, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử cho ông N được ly hôn bà H là có căn cứ.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Do con chung đã thành niên và không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2022/HNGĐ-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,
- Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H và Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000307 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- VKSND TP Đ;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Thương